TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/02/2025.
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Đức.

2. Ông Vũ Minh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Trịnh Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Võ Thùy T, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trường C, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Võ Thùy T trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Trường C tự nguyện kết hôn với nhau, khi kết hôn có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/11/2023. Sau khi kết hôn vợ

chồng sống đến tháng 6 năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về cuộc sống và công việc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 đến nay, hiện nay vợ, chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

Nay chị Nguyễn Võ Thùy T thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình nghĩa vợ chồng không còn. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trường C.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Võ Thùy T và anh Nguyễn Trường C không có con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị yêu cầu Tòa án chia đôi tài sản chung của hai vợ chồng là số tiền 310.000.000 đồng (*Ba trăm mười triệu đồng*). Trong đó có số tiền 260.000.000 đồng *(Hai trăm sáu mươi triệu đồng)* là tiền chị bán vàng cưới để chuyển từ tài khoản ngân hàng của chị qua số tài khoản 6254283472 của anh Nguyễn Trường C vào ngày 18/02/2024 và 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* tiền mặt chị đưa cho anh C.

Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Nguyễn Võ Thùy T cho rằng hiện nay giữa chị và anh Nguyễn Trường C đã tự thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung nên chị Nguyễn Võ Thùy T rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Chị Nguyễn Võ Thùy T xin rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Trường C, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không đến Tòa án để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

**** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa*: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Võ Thùy T về việc chia tài sản khi ly hôn. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Võ Thùy T về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Võ Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Trường C.

Về con chung: Chị Nguyễn Võ Thùy T và anh Nguyễn Trường C không có con chung nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyễn đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thấy rằng: Việc Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị đơn anh Nguyễn Trường C đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh Nguyễn Trường C đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Trường C theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Võ Thùy T và anh Nguyễn Trường C tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vào ngày 29/11/2023. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Võ Thùy T và anh Nguyễn Trường C là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị Nguyễn Võ Thùy T trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng sống đến tháng 6 năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Nguyễn Trường C không quan tâm gì đến chị và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 đến nay. Tại phiên tòa chị Nguyễn Võ Thùy T khẳng định hiện nay giữa chị và anh Nguyễn Trường C không có tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng không còn thương yêu, quý

trọng, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, phần ai người ấy sống nên chị tha thiết xin được ly hôn với anh Nguyễn Trường C để giải thoát cho nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay chị Nguyễn Võ Thùy T và anh Nguyễn Trường C đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau ngoài ra vào ngày 20/02/2025 anh Nguyễn Trường C đã có văn bản thỏa thuận phân chia tài sản với chị Nguyễn Võ Thùy T nhưng không đến tham gia phiên tòa, điều này thể hiện anh Nguyễn Trường C cũng không có mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, có thể thấy tình nghĩa vợ chồng giữa chị Nguyễn Võ Thùy T và anh Nguyễn Trường C không còn, mục đích hôn nhân hiện không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Võ Thùy T với anh Nguyễn Trường C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Võ Thùy T và anh Nguyễn Trường C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Võ Thùy T cho rằng hiện nay giữa chị và anh Nguyễn Trường C đã tự thỏa thuận với nhau về việc chia tài sản chung nên chị xin rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên của chị Nguyễn Võ Thùy T là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Võ Thùy T về yêu cầu chia tài sản chung.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Võ Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Võ Thùy T về yêu cầu chia tài sản khi ly hôn đối với số tiền 310.000.000 đồng *(Ba trăm mười triệu đồng)*.

2. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn"* của nguyên đơn chị Nguyễn Võ Thùy T đối với bị đơn anh Nguyễn Trường C.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Võ Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Trường C.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Võ Thùy T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.050.000 đồng *(Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001437 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Võ Thùy T 7.750.000 đồng *(Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa theo biên lai thu tiền nói trên.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Tiến